

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

2. Bà Hoàng Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L (tên gọi khác không), sinh ngày 18/12/1990 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 05/02/2024 của UBND xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/12/2024; tạm giữ ngày 09/12/2024; tạm giam ngày 12/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị H1, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 và chị Phạm Thị H2, sinh năm 1992, cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Đều vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn H3, sinh năm 1982; trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/12/2024, Hoàng Văn L một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 21B2-146.24 từ thôn V, xã C đi theo Quốc lộ C vào khu vực các đồi trồng cam của các hộ gia đình thuộc thôn T, xã T với mục đích trộm cắp tài sản để mua ma túy sử dụng, tiêu xài. Khi đến nơi, để tránh mọi người để ý L giấu xe mô tô vào bụi cây, rồi đi bộ vào vườn cam của gia đình anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Thị H2 và nhìn thấy 01 bộ máy bơm nước cao áp dùng để tưới nước cho vườn cam của gia đình anh T, gồm: 01 chiếc mô tơ điện 3 pha công suất 1,5Kw, nhãn hiệu Toàn Phát (TL90L); 01 máy phun 3 pha, có gắn dây cô roa, vòi phun và đầu nén sứ 2.0, tất cả được gắn cố định trên 01 chân đế bằng sắt có chiều dài 75cm, rộng 32cm. L sử dụng cờ lê và kim mang theo, tháo dây xích bảo vệ bộ máy bơm, cắt dây điện nối vào mô tơ, sau đó cắt kìm, cờ lê vào túi quần rồi vác cả bộ máy bơm trên ra chỗ cất giấu xe mô tô. Khi ra gần đến chỗ để xe thì L thấy anh T đang đi xe mô tô đến, sợ bị phát hiện L liền vứt bộ máy bơm vừa trộm cắp được xuống ven đường bên trái theo chiều di chuyển rồi bỏ chạy lên đồi ẩn nấp, quá trình bỏ chạy L đã vứt kìm và cờ lê. Anh T đã đuổi theo L nhưng không đuổi kịp, sau đó phát hiện ra xe mô tô L cất giấu và trình báo cơ quan công an, sau khi ẩn nấp khoảng 30 phút L đã đi xuống chỗ cất giấu xe để lấy xe đi về, khi đến nơi thì người dân, công an phát hiện và yêu cầu bị cáo đến làm việc. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bộ máy bơm cao áp, 01 xe mô tô BKS 21B2-146.24 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 21005199.

Tại bản kết luận định giá số: 26/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: "Máy bơm nước cao áp, mua mới ngày 21/11/2024 gồm các bộ phận: Mô tơ điện ba pha loại 1,5 kw; bộ máy phun ba pha, đầu nén sứ 2.0 và các phụ tùng; chân đế bằng sắt (kích thước dài 75cm x 32cm) tổng cộng giá trị tài sản là 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng)".

Cáo trạng số: 03/CT-VKS-VC ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "thành khẩn khai báo", "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", bị hại Nguyễn Văn T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo L.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như trong bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác đối với bị cáo. Đề nghị miễn án

phí cho bị cáo do là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, về quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị miễn án phí.

Tại bản luận cứ của người bào chữa thể hiện nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ tài sản không có yêu cầu gì với bị cáo.

Các bị hại, người làm chứng vắng mặt. HĐXX đã công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Các bị hại và người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, trong hồ sơ đã thể hiện đầy đủ ý kiến của họ. Người bào chữa vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo nhất trí xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Khoản 1 Điều 291 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Lời khai nhận của Hoàng Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ 30 ngày 09/12/2024 Hoàng Văn L đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn T đã lén lút lấy trộm 01 bộ máy bơm nước cao áp (gồm 01 mô tơ điện ba pha loại 1,5 kw; 01 bộ máy phun ba pha, đầu nén sứ 2.0 và các phụ tùng được gắn cố định trên chân đế bằng sắt kích thước 75cm x 32cm) trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng). Bị cáo Hoàng Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như bản Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo*", "*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*", "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS được HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: 01 tiền sự: Quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 05/02/2024 của UBND xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm về tệ nạn xã hội. Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị áp dụng hình phạt chính và không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 27/12/2024 và tại phiên tòa thể hiện bị cáo sống chung với bố mẹ đẻ, không có công việc, không có thu nhập, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

+ 01 bộ máy bơm nước cao áp (gồm 01 mô tơ điện ba pha loại 1,5 kw; 01 bộ máy phun ba pha, đầu nén sứ 2.0 và các phụ tùng được gắn cố định trên chân đế bằng sắt kích thước 75cm x 32cm) của gia đình bị hại Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng đúng quy định pháp luật.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 21B2-146.24 sơn màu đen bạc và 01 đăng ký xe mô tô. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe là tài sản sở hữu hợp pháp của bà Hoàng Thị N là mẹ đẻ của bị cáo L, bà N không biết L sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N quản lý, sử dụng.

+ Đối với 01 chiếc cò lê, 01 chiếc kìm bằng kim loại Hoàng Văn L sử dụng làm dụng cụ phạm tội, sau khi phá dây xích, cắt dây điện của máy bơm bị cáo đút vào

túi quần sau đó vứt đi khi chạy trốn, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[9] Vấn đề khác: Xét nghiệm ma túy ngày 09/12/2024 xác định trong cơ thể Hoàng Văn L dương tính với chất ma túy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L đã bị Công an huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Về nguồn gốc ma túy Hoàng Văn L có để sử dụng, L khai ngày 09/12/2024 đã đến khu vực bãi tha ma của thôn V, xã C mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông nhưng không biết tên, tuổi địa chỉ của người này nên không đủ cơ sở xử lý người bán ma túy cho L.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị miễn án phí. HĐXX chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L **08** (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/12/2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn L.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA huyện Văn Chấn;(2b)
- THADS huyện Văn Chấn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hoa Quỳnh